

Số: /BC-THKD

Uông Bí, ngày 13 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Quy mô trường lớp, các điều kiện đảm bảo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

1. Học sinh

Năm học 2019 - 2020 trường có 12 lớp với tổng số 368 học sinh; Nữ: 174 em; Nữ dân tộc: 106 em

- Số lượng học sinh theo từng khối lớp cụ thể như sau;

- + Khối 1: 03 lớp : 80 HS có 03 học sinh khuyết tật
- + Khối 2: 02 lớp : 85 HS có 01 học sinh khuyết tật
- + Khối 3: 02 lớp : 67 HS
- + Khối 4: 02 lớp : 73 HS có 01 học sinh khuyết tật
- + Khối 5: 02 lớp : 63 HS có 02 học sinh khuyết tật

2. Tình hình đội ngũ:

Tổng số CBGV, NV: 22, Trong đó:

- + CBQL: 02 đ/c; GV: 18 đ/c; NV: 02 đ/c
- + Nam: 01, Nữ: 21; Đảng viên: 14
- + Trình độ: Đại học: 11; Cao đẳng: 08; Trung cấp: 02

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có trình độ chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết.

- Học sinh: Có ý thức chăm học, Có nề nếp kỷ cương, mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp. Học sinh nắm vững cách học và thông thạo phương pháp học theo nhóm.

3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới.

**Đánh giá chung:*

Năm học 2019-2020 nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, của cấp ủy Đảng, Chính quyền và sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức đoàn thể xã Thượng Yên Công, Ban đại diện cha

mẹ học sinh. Các tổ chức, đoàn thể như Chi bộ; Công đoàn, Đoàn thanh niên; Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường (Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật...) các tổ chuyên môn và nghiệp vụ được tổ chức chặt chẽ và hoạt động theo Điều lệ của trường tiểu học đã có những đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. Nhà trường bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, thường xuyên bổ sung sửa chữa các đường điện, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung sửa chữa các thiết bị dạy học còn thiếu để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

II. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo

- Trong năm học 2019-2020, nhà trường đã làm tốt trong công tác tham mưu với Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí; Lãnh đạo Đảng ủy, HDND, UBND xã Thượng Yên Công:

+ Đối với Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí: nhà trường tích cực tham mưu với chuyên môn trong công tác tổ chức các hoạt động chuyên môn. Kịp thời xin ý kiến và các chủ trương công tác giáo dục.

2. Thuận lợi, khó khăn trong thực hiện triển khai thực hiện nhiệm vụ

- Đầu năm học nhà trường đã ra Quyết định thành lập 03 tổ chuyên môn: tổ 1& 2, tổ 3-4-5 và 01 tổ văn phòng; ra quyết định tổ trưởng, tổ phó. Phân công cụ thể từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với đúng năng lực, trình độ và sở trường của mỗi người. Đồng thời thành lập đầy đủ các Hội đồng tư vấn, Hội đồng Thi đua Khen thưởng để giúp Hội đồng trường thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng. Ban kiểm tra nội bộ nhà trường được thành lập với đầy đủ các thành viên để làm tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra giúp nhà trường chỉ đạo tốt công tác chuyên môn.

- Nhà trường đã quan tâm đến chất lượng đội ngũ, lựa chọn những đồng chí có năng lực chuyên môn tốt, phẩm chất tốt để đảm nhiệm công tác tổ trưởng, tổ phó.

- Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Hàng tháng duy trì tốt công tác họp nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng tháng một cách cụ thể, chi tiết.

- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh thường kỳ theo Thông tư 55 Điều lệ cha mẹ học sinh.

- Nghiêm túc thực hiện đổi mới chương trình, đổi mới đánh giá học sinh theo đúng thông tư 22/2016 và văn bản hợp nhất số 03 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thường xuyên bám sát sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí. Thực hiện tốt việc chỉ đạo giáo viên sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Chỉ đạo tốt việc giảng dạy lớp học tương tác. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Kịp thời ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học trực tuyến trong thời gian học sinh nghỉ học phòng, chống Covid-19.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. Thực hiện Chương trình giáo dục

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Năm học 2019-2020, nhà trường thực hiện đúng, đủ theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 về chương trình GDPT; thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực của học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

- Bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Từ tháng 2/2020 do dịch Covid-19, nhà trường thực hiện chỉ đạo của Phòng Giáo dục thành phố đã điều chỉnh kế hoạch và nội dung giảng dạy trong năm học một cách phù hợp. Học sinh nghỉ để phòng chống dịch từ ngày 3/2/2020 đến ngày 1/5/2020. Từ ngày 04/5 đến ngày 13/7/2020, nhà trường tổ chức giảng dạy đủ 29 tuần/ 35 tuần so với chương trình cũ. Thực hiện đúng tiến độ chương trình, không cắt xén chương trình; tổ chức kết thúc năm học ngày 13/7/2020.

- Tổ chức giảng dạy chương trình ngoài giờ lên lớp theo đúng đề án đã được Phòng Giáo dục phê duyệt. Trong năm học nhà trường đã thực hiện giảng dạy các môn học, các khối lớp, các hoạt động ngoài giờ chính khóa theo đề án như: Tiếng Anh làm quen dành cho học sinh khối 1,2; giáo dục dạy kỹ năng sống cho học sinh khối 1, 2, 3,4,5 và đề án dạy học Tin học cho học sinh khối 3, 4, 5. Những chương trình học ngoài giờ chính khóa được nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai nghiêm túc theo kế hoạch và đề án được cấp trên phê duyệt.

- Tăng cường nhiều hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: tham quan khu du lịch cấp tỉnh Hồ Yên Trung; dâng hương và dọn vệ sinh môi trường tại nhà Bia ghi tên các anh hùng liệt sĩ xã Thượng Yên Công; các hoạt động tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa như: Vui tết trung thu; tết sum vầy; phòng chống tai nạn đuối nước; phòng chống xâm hại và bạo lực trẻ em; nhiều hoạt động từ thiện như giúp bạn nghèo đón Tết; ngày 22/12.

- Chỉ đạo và phân bổ các tiết học trên thời khóa biểu một cách hợp lý; sắp xếp thứ tự các tiết học đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm lý và tình hình sức khỏe đối với học sinh tiểu học. Trong quá trình soạn bài và lên lớp giáo viên tích hợp đầy đủ các nội dung giáo dục (*học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục Quốc phòng và An ninh; giáo dục An toàn giao thông, bảo vệ môi trường bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; ...*) vào các môn học và hoạt động giáo dục.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

- Năm học 2019-2020, nhà trường chỉ đạo giáo viên lựa chọn và vận dụng các thành tố tích cực của mô hình trường học mới: Trang trí lớp học ở tất cả các lớp; giáo viên đăng ký và thực hiện dạy 2 tiết/học kì theo phương pháp “*bàn tay nặn bột*” ở tất cả các khối lớp đối với môn Tự nhiên và xã hội, môn Khoa học.

- Tổ chức dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới: đồng chí Ngô Thị Lan chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 chủ đề/lớp học nhưng không nhất thiết phải dạy nhiều tiết trong cùng một buổi.

- Dạy học tiếng Việt 1- Công nghệ giáo dục: 3/3 đồng chí giáo viên thực hiện dạy học, phối hợp sử dụng tốt kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học, điều chỉnh ngữ liệu phù hợp địa phương, nâng cao chất lượng môn tiếng Việt cho học sinh lớp 1

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. BGH trực tiếp sinh hoạt tại các tổ chuyên môn để cùng GV tháo gỡ khó khăn trong bồi dưỡng chuyên môn, với mục đích nhằm nâng cao chất lượng việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tạo cơ hội cho giáo viên được chia sẻ về chuyên

môn nghiệp vụ, chuẩn bị 01 báo cáo của GV về việc đổi mới nội dung, PP dạy học trong dạy học phân môn Kể chuyện và Tập làm văn lớp 3 thông qua việc thay đổi ngữ liệu nhằm PTNLHS tham gia đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm và cùng trao đổi chuyên môn với các trường trong cụm do trường Trần Phú làm cụm trưởng khi tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường năm học 2019 – 2020.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn, tập trung trao đổi, chia sẻ về phương pháp dạy học và đổi mới các hình thức dạy học để giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu đảm bảo theo 4 mức độ của Thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016. Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

3. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học

- Tiếp tục triển khai dạy học môn tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần cho học sinh các lớp 3, 4, 5 theo giáo trình Family and friends, giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên tích cực giao tiếp bằng tiếng Anh để tạo thói quen sử dụng cho học sinh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học.

- Tổ chức dạy học môn Tin học cho học sinh khối lớp 3, 4, 5 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 345/PGDĐT ngày 26/3/2018 về việc dạy môn Tin học và triển khai bộ sách "Hướng dẫn học tin học lớp 3, lớp 4, lớp 5" từ năm học 2018-2019. Nhà trường thực hiện hợp đồng với giáo viên dạy học tin, đảm bảo công tác soạn giảng theo đúng chương trình bộ sách Hướng dẫn học tin học từ năm học 2018-2019 do Bộ Giáo dục quy định; thực hiện dạy đảm bảo 02 tiết/tuần.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số

- Đối với 7 HS khuyết tật, nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt các nội dung giáo dục trong từng tiết học, từng môn học, giáo viên được chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với khả năng của mỗi học sinh khuyết tật. Phối hợp các tổ chức, các cá nhân để chăm lo và giáo dục hòa nhập cho những học sinh khuyết tật.

- Năm học 2019-2020 tổng số HS dân tộc thiểu số là $216/368 = 58,7 \%$, nhà trường tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo cho học sinh đạt chuẩn năng lực tiếng Việt ở

mỗi lớp, đặc biệt là học sinh lớp 1. Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh qua các hoạt động dạy học tiếng Việt trong các môn học và hoạt động giáo dục; tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ; sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; sử dụng hiệu quả thư viện thân thiện, thư viện lớp; tổ chức ngày hội đọc sách,... Kết quả cuối năm học tỉ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt môn tiếng Việt đạt 97,8%.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Năm học 2019-2020, nhà trường phối hợp các đoàn thể, các tổ chức trong, ngoài nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể cho mỗi hoạt động. Thông qua mỗi hoạt động tập trung vào một số kỹ năng sống trọng tâm cho học sinh. Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức thành các hoạt động trải nghiệm, mỗi tháng thực hiện 01 chủ đề: Vui Tết Trung thu, thi tìm hiểu An toàn giao thông, tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 chủ đề “Nhớ ơn thầy cô”, Hội khỏe phù đồng cấp trường với các trò chơi dân gian...

- Nhà trường xây dựng và triển khai Đề án dạy hoạt động dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kỹ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh. Thực hiện dạy vào buổi 2 (đối với lớp 1,2,3) dạy tiết 8 đối với lớp 4,5.

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn được đào tạo; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh, bố trí 6 tiết đọc sách/tuần để HS có nhiều cơ hội và thời gian cho việc đọc sách tại thư viện, trang bị cho phòng thư viện 01 máy tính kết nối Internet để ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Năm học 2019-2020, thư viện nhà trường được công nhận thư viện tiên tiến.

6. Chỉ đạo dạy và học 2 buổi/ngày: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày từ đầu năm, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong năm học tổ chức 12/12 = 100% các lớp được học 2 buổi/ ngày.

7. Đổi mới công tác quản lí; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục tiểu học

- Nhà trường đã thực hiện việc tốt sử dụng các phần mềm như nhập đủ các số liệu quản lý trên trang trường học kết nối; sử dụng phần mềm SMAS theo dõi kết quả đánh giá chất lượng học sinh.

- Nhà trường tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí; chỉ đạo việc ra ma trận, ra đề kiểm tra trên phần mềm, thực hiện trọn vẹn theo đúng hướng dẫn. Ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm SMAS) trong quản lí, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của ngành (phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm PMIS,...)

- Ban giám hiệu nhà trường đã tham gia tập huấn sử dụng phần mềm trong công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tập huấn sử dụng phần mềm đánh giá trường chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng trường tiểu học.

III. Duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng cấp Thành phố. giáo dục, nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Kết quả hoàn thành chương trình tiểu học: 63/63 học sinh = 100%
- Kết quả học sinh ra lớp 1 đạt tỉ lệ: 80/80= 100%, trong năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- *Công tác công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia:* Không ngừng cải tiến chất lượng giáo dục, tiếp tục thu thập hồ sơ, các thông tin minh chứng có chất lượng duy trì kết quả và được công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Ngày 03/01/2020, trường được nhận Bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 04/QĐ-SGDĐT, ngày 03 tháng 01 năm 2020.

- *Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:* Nhà trường đã hoàn thành công tác đánh giá ngoài được công nhận “Đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3”. Trong năm học này thực hiện theo hướng dẫn mới, tích cực thu thập, mã hóa, sắp xếp các thông tin, học chứng khoa học để thực hiện đánh giá ngoài

chu kì tiếp theo. Ngày 03/01/2020, trường được cấp chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo Quyết định số 05/QĐ-SGDĐT, ngày 03 tháng 01 năm 2020.

Đến thời điểm này, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thành lập hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của hội đồng để thực hiện thu thập, xử lý minh chứng cho chu kỳ tự đánh giá 2020-2025.

3. Rà soát quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp

Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và các văn bản liên quan do Bộ GDĐT ban hành, trường rà soát về cơ sở vật chất phòng học, lớp học để bảo đảm điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn; phát huy hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên; bảo đảm khả thi, hợp lí và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt có hiệu quả các thiết bị được cấp tại các phòng học tiếng Anh.

- Nhà trường chỉ đạo đúng việc nhận, bàn giao và sử dụng. Có đầy đủ các biên bản bàn giao nhận, kiểm kê. Hàng năm đều có báo cáo kết quả thực hiện việc đánh giá.

- Đối với phòng học trải nghiệm mới được trang cấp, nhà trường đã bố trí 02 buổi để giáo viên tiếp cận, làm quen với các thiết bị, đồ dùng và xây dựng kế hoạch quản lí và sử dụng từ năm học 2020-2021.

IV. Chuẩn bị thực hiện CTGDPT 2018 đối với cấp tiểu học (Chương trình ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

- Nhà trường đã mạnh dạn tham mưu với chuyên môn tiểu học Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc giới thiệu cán bộ, giáo viên có năng lực chuyên môn tốt để tham gia các lớp tập huấn.

2. Chuẩn bị các điều kiện để thực hiện

- Nhà trường đã bố trí giáo viên dạy lớp 1 cơ bản phù hợp để đáp ứng với chương trình mới. Rà soát cơ sở vật chất, bố trí các phòng học, rà soát lại trường lớp và đã có báo cáo số liệu về Phòng Giáo dục.

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền tới CB, GV, NV và phụ huynh học sinh về chương trình GDPT 2018. Soạn thảo thư ngỏ tới phụ huynh vào dịp tuyển sinh từ ngày 27/7 đến 31/7/2020.

- Nhà trường đã tổ chức dạy thử nghiệm sách giáo khoa lớp 1 chương trình GDPT 2018 với 02 môn học Tiếng Việt và Toán ngày 26/6/2020.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong việc tổ chức các hoạt động dạy học

- Toàn thể CB, GV nhà trường đã tham gia dự thảo góp ý đối với mẫu học bạ, dự thảo Điều lệ trường tiểu học bằng văn bản gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí.

4. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục về thực hiện CTGDPT 2018, đặc biệt đối với lớp 1

- Trong năm học nhà trường đã thực hiện đúng sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục, đã tạo điều kiện để tất cả các giáo viên dạy học lớp 1 của năm học 2020-2021 đã tham gia bồi dưỡng tập huấn tại Hạ Long đồng thời nhà trường đã chủ động tuyên truyền, giới thiệu tới CBQL và GV nhà trường thông qua các hình thức trực tuyến để CBQL, GV cơ bản được tiếp cận.

- Hiện tại đội ngũ giáo viên nhà trường đạt tỉ lệ 1,5GV/lớp đã cơ bản đủ số lượng giáo viên cho năm học 2020 -2021. 100% giáo viên dạy lớp 1 đã được tham gia tập huấn

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nhà trường đã tuyên truyền tới toàn thể phụ huynh học sinh vào cuộc họp phụ huynh cuối năm học 2019-2020.

- Tổ chức tuyên truyền tại các cuộc họp tại các dịp tiếp xúc với Lãnh đạo các khu dân cư và Lãnh đạo xã Thượng Yên Công.

- Công khai toàn bộ sách giáo khoa lớp 1 trên Website và bảng công khai của nhà trường.

PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Chất lượng giáo dục cuối năm học

- HS hoàn thành chương trình lớp học: $356/368 = 96,7\%$.
- HS chưa HTCT phải rèn luyện trong hè: $12/368 = 3,3\%$
- HS hoàn thành chương trình tiểu học: $63/63 = 100\%$
- HS được nhận giấy khen cấp trường $146/368 = 39,7\%$
- Học sinh đạt giải tại cuộc thi Chúng em kể chuyện Bác Hồ: Cấp thành phố: 02 giải Ba; Cấp tỉnh: 02 giải Khuyến khích

2. Chất lượng đội ngũ: Tổng số CB-GV- NV: 22 đ/c

- Giáo viên đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục có hiệu lực từ 1/7/2020): 7/18 = 38,9% (hiện trường có 11 đ/c đang học Đại học)
- Giáo viên giỏi cấp thành phố: 9/18 đ/c = 50%.
- Đánh giá Chuẩn nghề nghiệp:
 - + Xếp loại Tốt: 09/17 = 52,9%; Xếp loại Khá: 08/17 = 47,1%
 - Kết quả đánh giá viên chức lao động: 21/22 đ/c được đánh giá xếp loại:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 8/21 = 38,1%
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13/21 = 61,9%
- Công tác phát triển đảng: tổng số đảng viên: 14 đ/c. Hiện có quần chúng Nguyễn Thị Thùy đang làm hồ sơ đề nghị kết nạp Đảng.
- Giáo viên được Hội đồng Đội tỉnh Quảng Ninh khen trong phong trào thi đua 2 năm 2018-2019 và 2019-2020: 01 đ/c
- Giáo viên được khen thưởng phong trào thi đua điển hình tiến tiến giai đoạn 2015-2020 tại xã Thượng Yên Công: 01 đ/c

3. Những ưu điểm nổi bật

- Tập thể đoàn kết nhất trí, các đồng chí giáo viên nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý thức phấn đấu tu dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ tâm huyết với nghề nghiệp, tận tình với học sinh.
- Nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động đạt hiệu quả.
- Sử dụng nguồn kinh phí nhà nước cấp có hiệu quả, tập trung cho hoạt động chuyên môn, tạo điều kiện cho các đ/c giáo viên áp dụng đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả.
- Hoạt động của các tổ chuyên môn có nền nếp, có chiều sâu. Có nhiều biện pháp bồi dưỡng tay nghề cho các đồng chí giáo viên, tiên phong đi đầu trong đổi mới phương pháp dạy học, nâng chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.
- Tổ chức các hoạt động tập thể, nhiều hoạt động ngoại khóa để giáo dục đạo đức kĩ năng sống cho học sinh đạt kết quả tốt, có chất lượng.

3. Những hạn chế, bất cập

- Chất lượng đội ngũ giáo viên mặc dù có nhiều cố gắng trong học tập nâng cao trình độ, song một số giáo viên còn hạn chế về năng lực và trong việc cập nhật phương pháp, kỹ thuật dạy học mới. Chất lượng học sinh chưa được đồng đều giữa khu vực

trung tâm và khu Khe Sú có nhiều học sinh dân tộc thiểu số. Một số ít giáo viên mới vào nghề chất lượng giờ dạy chưa cao.

4. Giải pháp khắc phục trong thời gian tới

- Nhà trường tích cực tuyên truyền phổ biến pháp luật, tăng cường công tác nêu gương để nhân rộng mô hình những gương điển hình tiên tiến để làm gương cho đồng nghiệp.

- Quan tâm chỉ đạo tốt công tác chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng tiếng Việt (nhất là với học sinh người dân tộc thiểu số) bằng các nhiều hình thức như tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ hay các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bổ sung nhiều sách tuyên hay cho thư viện, chỉ đạo nhân viên thư viện tổ chức giới thiệu sách 01 buổi/ tháng... để kích thích và bồi dưỡng năng lực tiếng Việt cho học sinh để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020 của trường Tiểu học Kim Đồng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD và ĐT Ưông Bí (b/c);
- UBND xã Thượng Yên Công (b/c);
- Lưu: VP, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Thị Hồng Luyện

PHÒNG GD&ĐT UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG

Uông Bí, ngày 10 tháng 7 năm 2020

**THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC CUỐI NĂM
NĂM HỌC 2019 - 2020**

I. Các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		HSKT miễn đánh giá	Tổng số HS
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ		
1	Tiếng Việt	99	27%	261	70.9	8	2.2		368
2	Toán	99	27%	260	70.7	9	2.4		368
3	Tự nhiên và Xã hội	119	51%	114	48.9	0	0.0		233
4	Khoa học	39	29%	95	70.4	1	0.7		135
5	Lịch sử và Địa lý	35	26%	99	73.3	1	0.7		135
6	Âm nhạc	145	39%	223	60.6	0	0.0		368
7	Mĩ thuật	156	42%	212	57.6	0	0.0		368
8	Thủ công, Kỹ thuật	186	51%	182	49.5	0	0.0		368
9	Thể dục	181	49%	187	50.8	0	0.0		368
10	Ngoại ngữ	119	32%	249	67.7	0	0.0		368
11	Tin học	155	76%	48	23.6	0	0.0		203
12	Đạo Đức	167	45%	201	54.6	0	0.0		368

II. Năng lực

Năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng			Tổng
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ		
Tự phục vụ, tự quản	189	51%	179	48.6	0	0.0		368
Hợp tác	175	48%	193	52.4	0	0.0		368
Tự học và GQ vấn đề	72	20%	284	77.2	12	3.3		368

III. Phẩm chất

Phẩm chất	Tốt		Đạt		Cần cố gắng			Tổng
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ		
Chăm học, chăm làm	81	22%	279	75.8	8	2.2		368.0
Tự tin, trách nhiệm	179	49%	189	51.4	0	0.0		368.0
Trung thực, kỉ luật	218	59%	150	40.8	0	0.0		368.0
Đoàn kết, yêu thương	244	66%	124	33.7	0	0.0		368.0

IV. Khen thưởng

Khen thưởng	Số lượng	Tỉ lệ
Giấy khen cấp trường	146	39,7
Giấy khen cấp trên	0	

V. Chương trình lớp học

Chương trình lớp học		Số lượng	Tỉ lệ
Hoàn thành		356	96,7
Chưa hoàn thành		12	3,3

